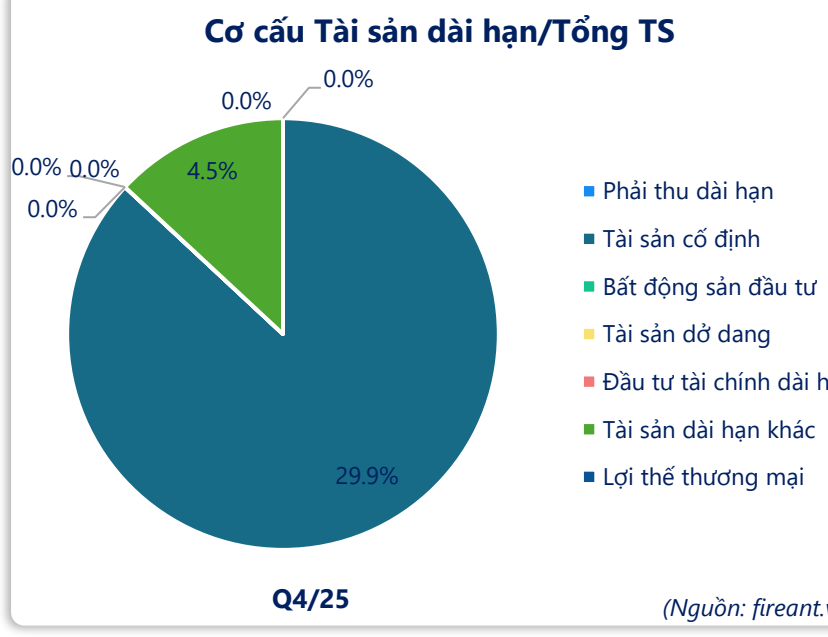
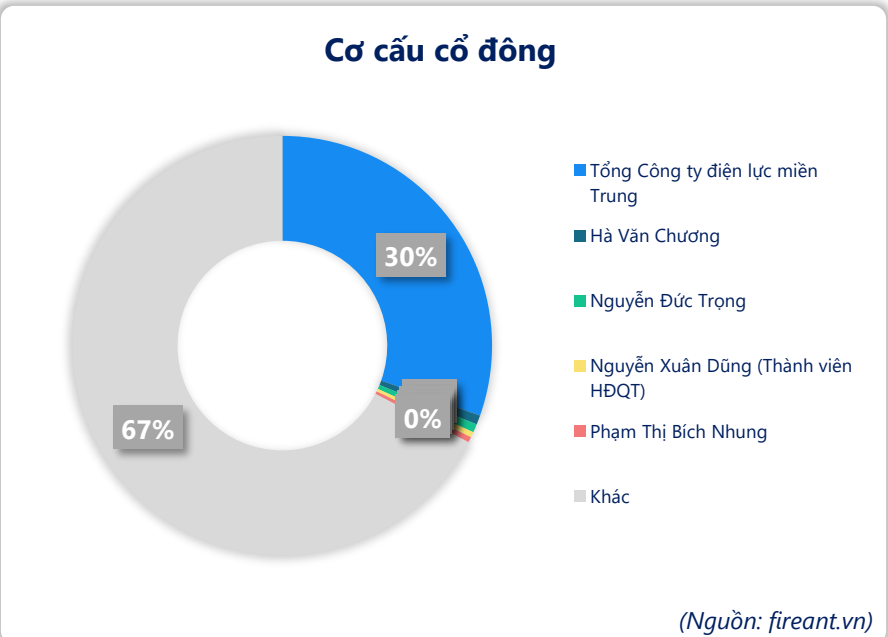
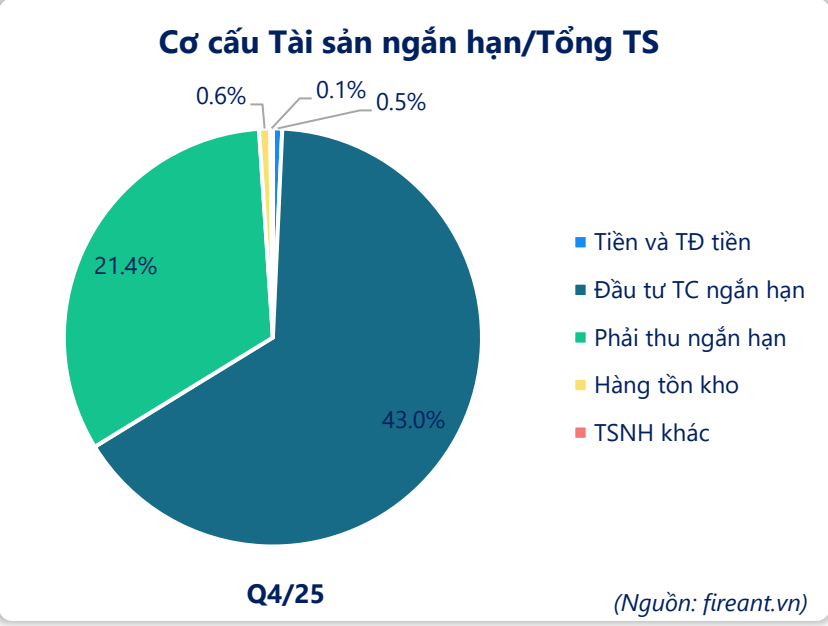
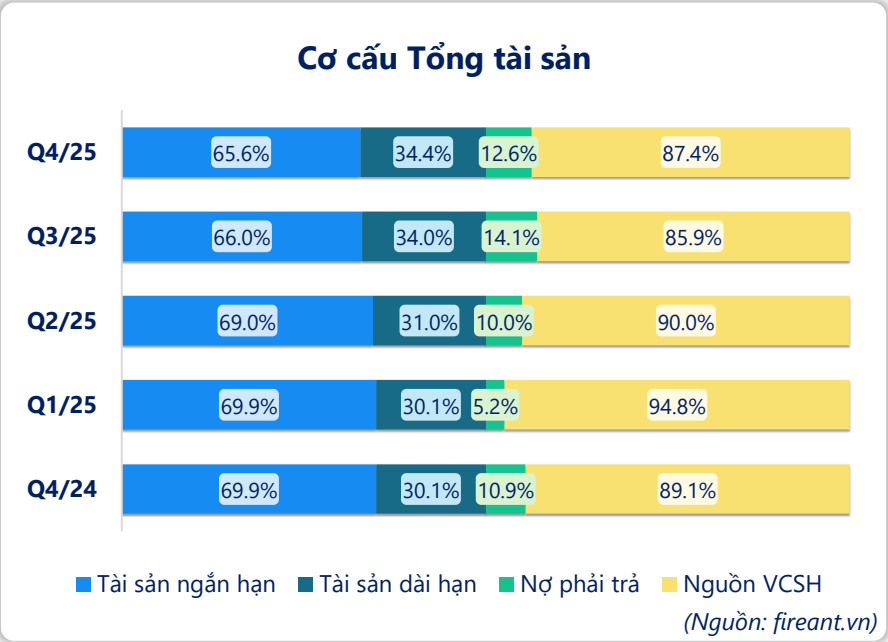
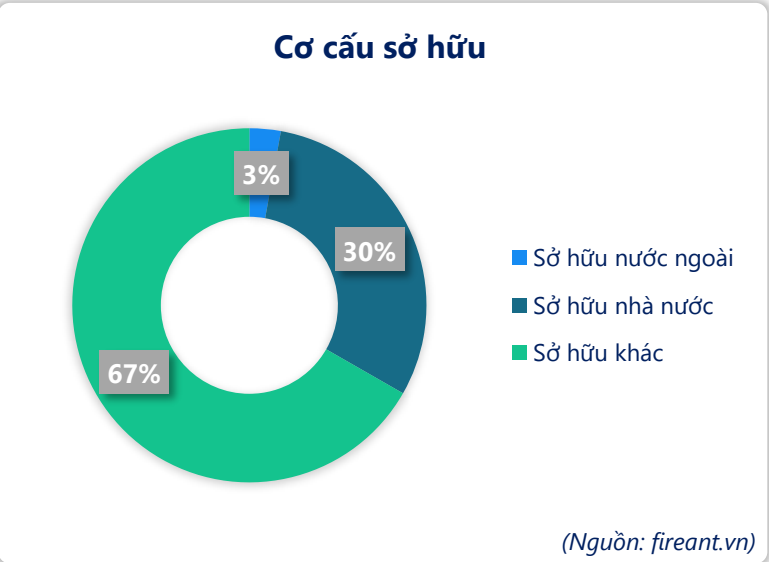
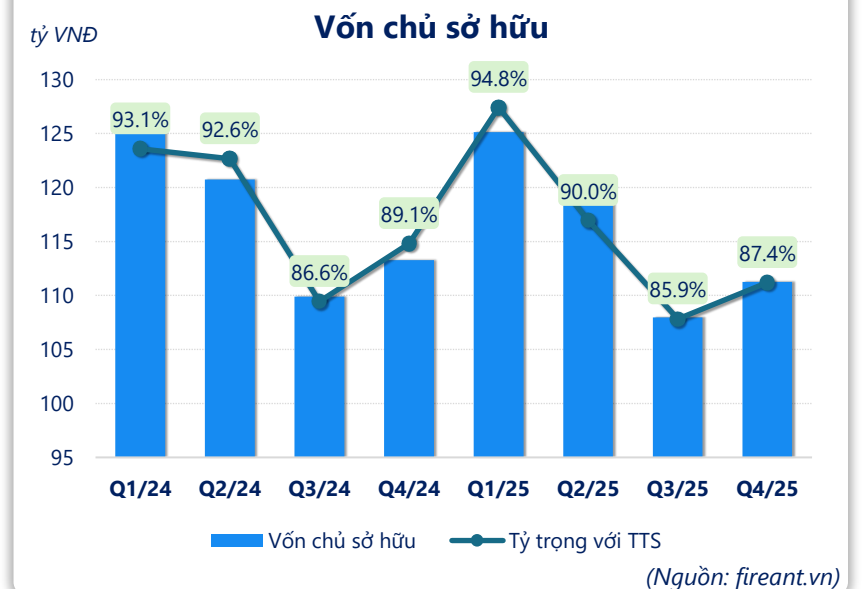
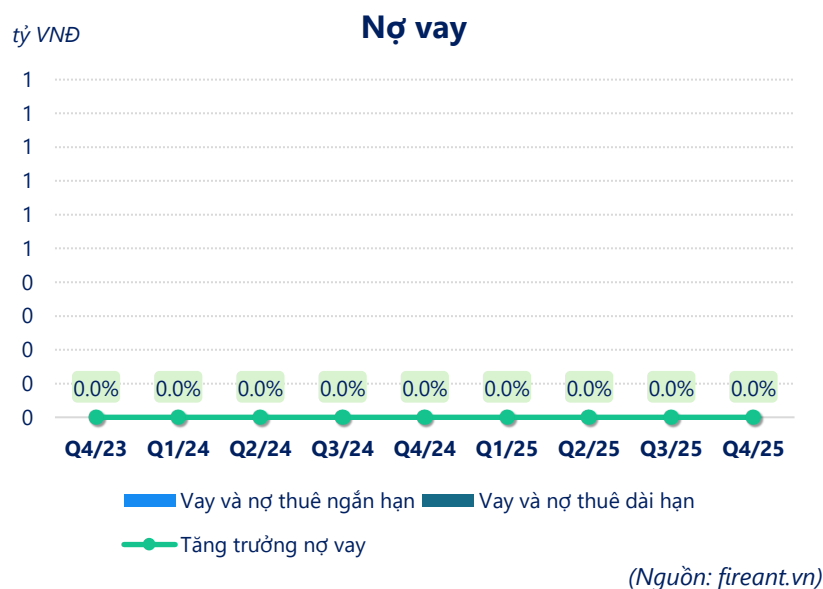
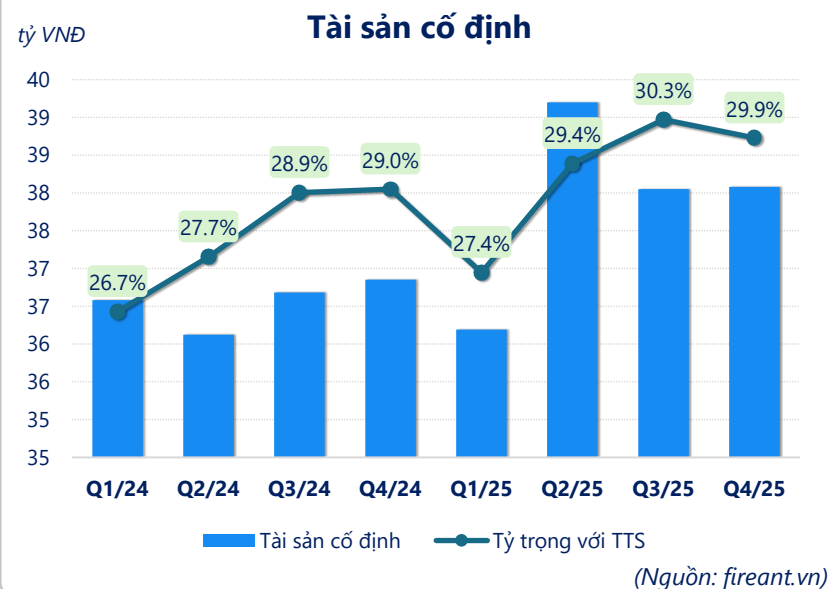
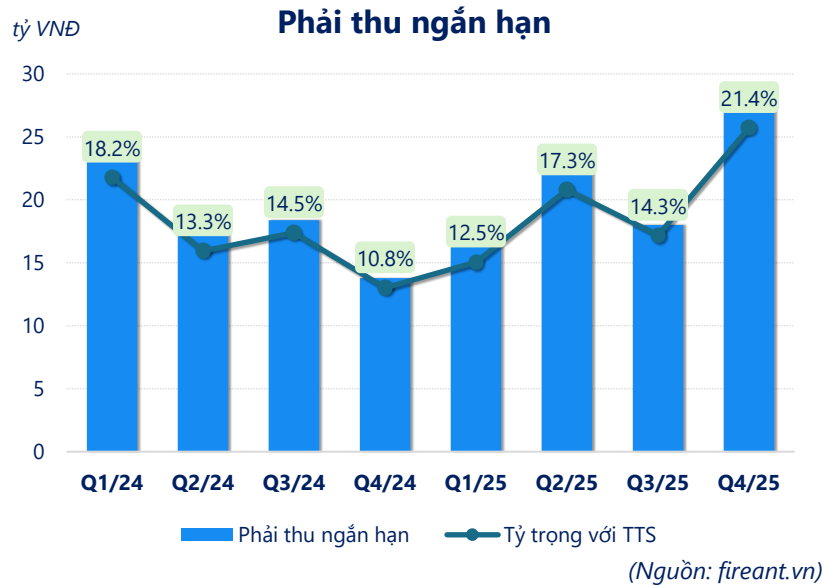
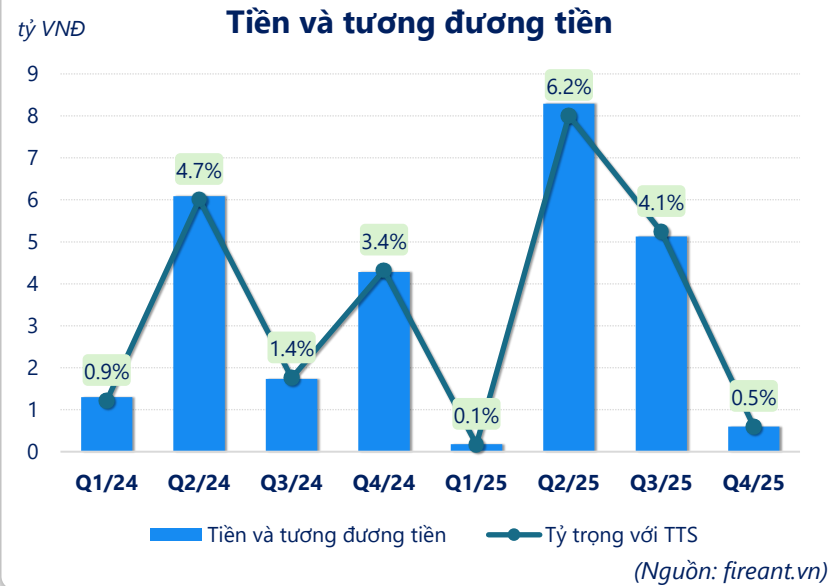
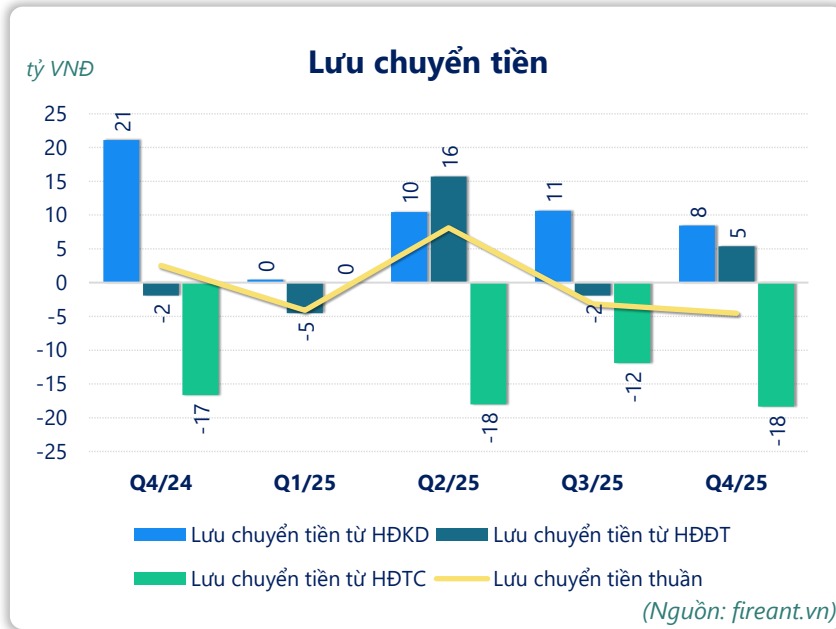
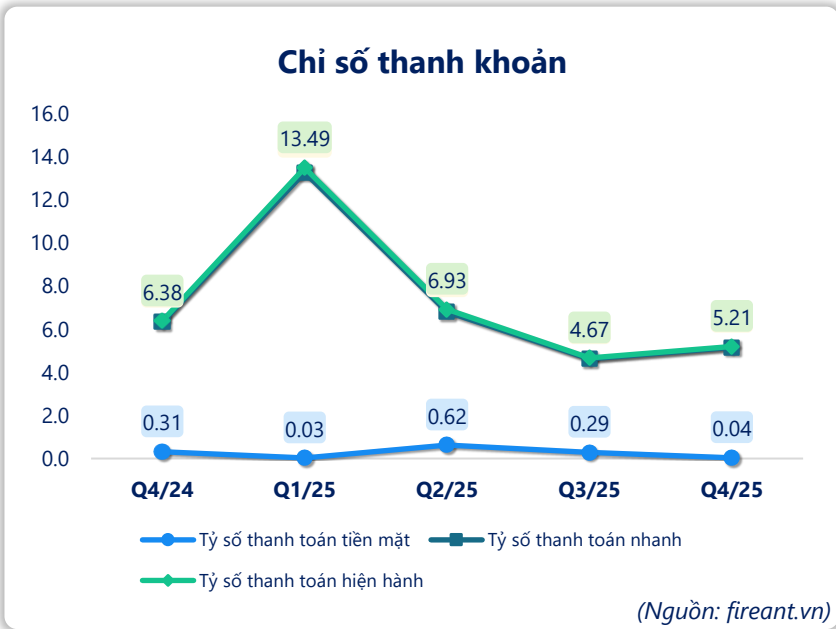
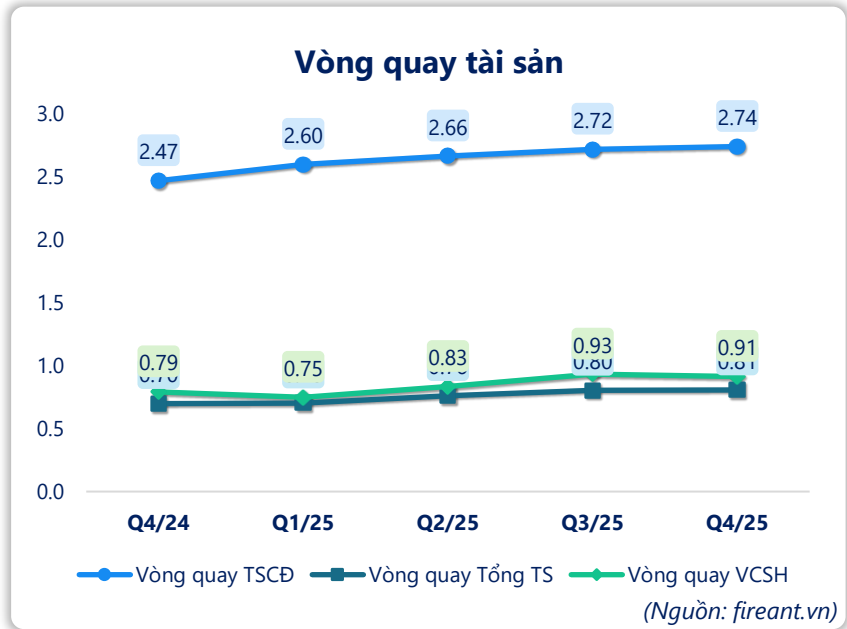
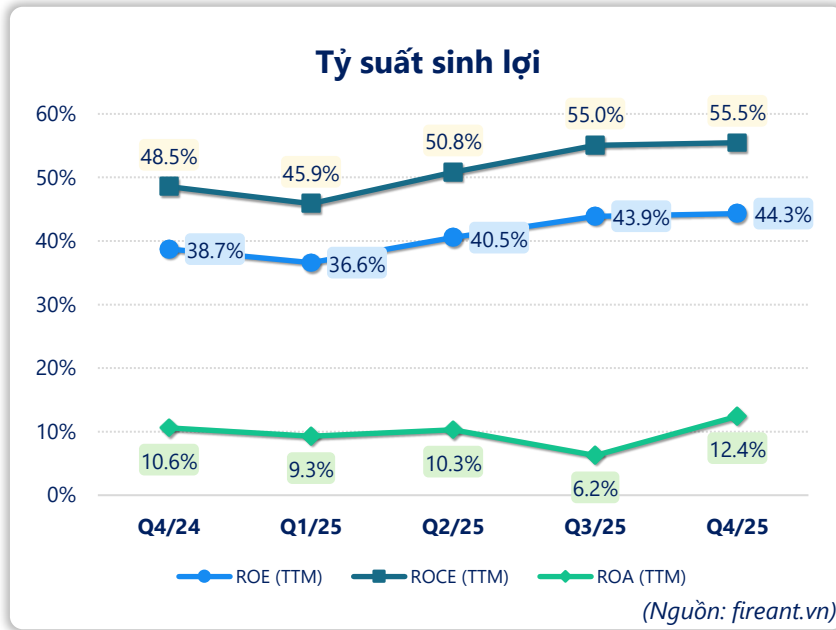
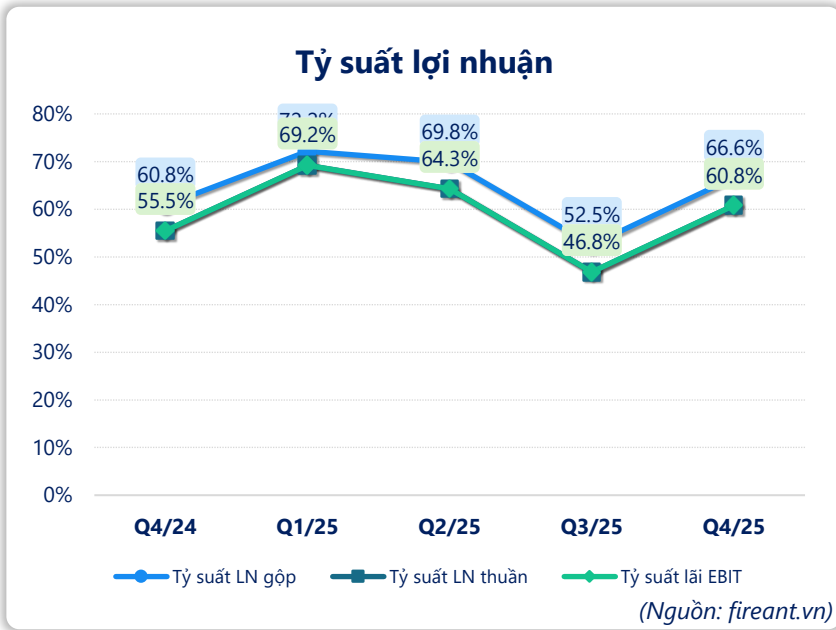
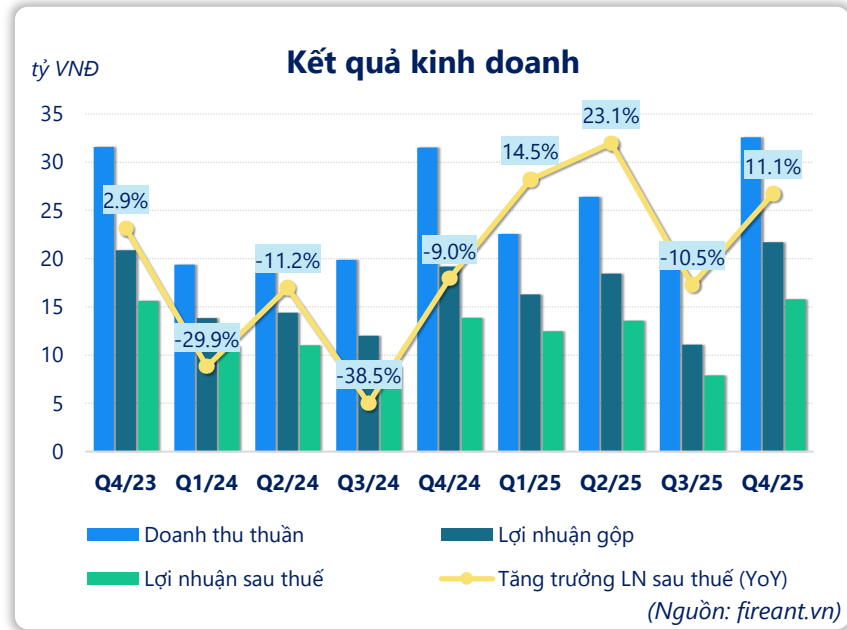


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		46,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		53,868
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		46,300
SL cổ phiếu LH		9,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		8,470
% sở hữu nước ngoài		2.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		442
P/E		8.9
EPS		5,236

	YTD	1T	3T	6T
DRL	-10.7%	-4.7%	-8.9%	-12.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	127	127	0.0%
Tài sản ngắn hạn	83.5	88.9	-6.1%
Tiền và tương đương tiền	0.60	4.28	-86.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	54.7	69.6	-21.4%
Phải thu ngắn hạn	27.3	13.8	97.9%
Hàng tồn kho	0.72	0.80	-9.6%
Tài sản ngắn hạn khác	0.17	0.42	-59.8%
Tài sản dài hạn	43.8	38.4	14.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	38.1	36.9	3.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.06	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	5.73	1.45	296%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	16.0	13.8	15.9%
Nợ ngắn hạn	16.0	13.8	15.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.51	0.07	628%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	111	113	-1.9%
Vốn chủ sở hữu	111	113	-1.9%
Vốn điều lệ	95.0	95.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	31.5	22.6	26.4	21.1	32.6
Giá vốn hàng bán	12.3	6.28	7.96	10.0	10.9
Lợi nhuận gộp	19.2	16.3	18.4	11.1	21.7
Doanh thu HĐTC	0.51	0.79	0.81	0.90	0.77
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.21	1.46	2.28	2.10	2.69
LN thuần từ HĐKD	17.5	15.6	17.0	9.88	19.8
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN trước thuế	17.5	15.6	17.0	9.88	19.8
Lợi nhuận sau thuế	13.9	12.5	13.6	7.89	15.8
LNST của CĐ cty mẹ	13.9	12.5	13.6	7.89	15.8

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	21.1	0.43	10.4	10.7	8.45
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.92	-4.53	15.7	-1.90	5.38
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-16.6	0	-18.0	-11.9	-18.4
Tiền đầu kỳ	1.73	4.28	0.18	8.29	5.13
Lưu chuyển tiền thuần	2.55	-4.10	8.11	-3.16	-4.53
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.28	0.18	8.29	5.13	0.60

(Nguồn: fireant.vn)